TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST
Ngày 26 - 06 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST–DS ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng P**. Trụ sở chính: 41 và 45 L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng P.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Trúc C,** chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng P, Chi nhánh tỉnh B – Phòng Giao dịch T; địa chỉ: B7-B9, TTTM, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Bà Nguyễn Trúc C uỷ quyền lại cho:* Ông **Nguyễn Trung H**, chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ hiện trường và/hoặc ông **Nguyễn Hoàng P**, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ của Ngân hàng P; cùng địa chỉ liên hệ: B7-B9, TTTM, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Ông Hậu có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Trương Xuân T**, sinh năm 1986 và bà **Thạch Thị Bé T1**, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Số 3/182, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H trình bày:

Vào ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng P, chi nhánh Bạc Liêu với bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0094/2020/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0094/2020/KUNN-OCB-CN ngày 14/11/2020, cụ thể: Ngân hàng cho bà T1, ông T vay 150.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/11/2030; lãi suất vay trong hạn trong 03 tháng đầu là 10,5%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 14/02/2021 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất, trong đó: Lãi suất cơ sở là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Ngân hàng ban hành từng thời kỳ, Biên độ lãi suất tối thiểu 3,9%/năm, biên độ tối thiểu sẽ được cộng thêm 2%/năm khi xảy ra một trong các sự kiện sau: Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm khoản vay khi thời hạn bảo hiểm khoản vay đến hạn. Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm đối với Tài sản bảo đảm khi thời hạn bảo hiểm tài sản đến hạn. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn;trả nợ gốc: Bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng định kỳ hàng tháng vào ngày 15 của tháng (sau đây được gọi là kỳ trả nợ gốc), số tiền trả đều mỗi kỳ là 1.250.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/12/2020; trả nợ lãi: Bên vay trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ hàng tháng/lần vào ngày 15 của tháng theo dư nợ thực tế (sau đây được gọi là kỳ trả nợ lãi), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/12/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa Ngân hàng P, chi nhánh Bạc Liêu với bà Thạch Thị Bé T1 có thỏa thuận ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0094/2020/BĐ ngày 13/11/2020 để thế chấp tài sản, cụ thể là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 16, tọa lạc xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945401 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 30/01/2019 cho bà Thạch Thị Bé T1 đứng tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà T1 và ông T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả nợ vay. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng P số tiền tính đến ngày 26/06/2023 là 148.775.006 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 127.500.000 đồng, lãi trong hạn là 18.649.878 đồng và lãi quá hạn là 2.625.128 đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/06/2023 cho đến khi bà T1 và ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng P. Trường hợp bà T1 và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

bán đấu giá các tài sản bảo đảm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/03/2023 để thu hồi nợ theo quy định.

-*Bị đơn bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P. Buộc bà T1 và ông T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P tổng số tiền tính đến ngày 26/06/2023 là 148.775.006 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 127.500.000 đồng, lãi trong hạn là 18.649.878 đồng và lãi quá hạn là 2.625.128 đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/06/2023 cho đến khi bà T1 và ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp bà T1 và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T1 và ông T phải chịu toàn bộ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T, cùng cư trú tại số 3/182, ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký, như vậy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung Hậu vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hậu, bà T1 và ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P yêu cầu bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T trả nợ, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 0094/2020/HĐTD-

OCB-CN ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng P, chi nhánh Bạc Liêu với bà T1 và ông T được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Theo hợp đồng tín dụng, bà T1 và ông T vay của Ngân hàng 150.000.000 đồng và đã được Ngân hàng giải ngân ngày 14/11/2020. Từ sự thừa nhận của nguyên đơn, có căn cứ xác định đến nay bà T1 và ông T đã trả cho Ngân hàng nợ gốc số tiền 22.500.000 đồng, lãi trong hạn số tiền 20.944.271 đồng và lãi quá hạn số tiền 477.764 đồng, mặc dù hợp đồng chưa đến hạn thanh toán, nhưng bà T1 và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận hợp đồng tín dụng các bên đã ký và đã chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông T trả nợ gốc chưa thanh toán số tiền 127.500.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất: Các bên thoả thuận lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông T trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn 18.649.878 đồng và lãi quá hạn 2.625.128 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng P yêu cầu bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay trong trường hợp bà T1 và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thấy rằng:

[2.2.1] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0094/2020/BĐ ngày 13/11/2020 đã được chứng thực đúng theo quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

[2.2.2] Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 16 (theo bản đồ chính quy diện tích là 148.5m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 34), tọa lạc tại ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945401 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 30/01/2019 cho bà T1 đứng tên. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/03/2023 tài sản gắn liền trên đất thế chấp gồm: Nhà chính có kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh cao 01m, phía trên đóng thiếc, nền gạch men, mái lợp tole xi măng, diện tích 5.85m x 9.6m. Nhà phụ phía sau có kết cấu: Vách tường xây cao khoảng 1.5m, bao quanh đóng thiếc phía trên, cột gôc dầu + cột sắt, mái lợp tole xi măng, đòn tay gỗ địa phương, nền xi măng, diện tích 3.6m x 14.1m. Hàng rào có kết cấu: Khung cột sắt tiền chế, mái lợp tole, vách rào khung thanh sắt, nền xi măng, diện tích 04m x 6.7m. Hiện nay bà T1 và ông T là người quản lý, sử dụng tài sản thế chấp. Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu cung cấp thể hiện quyền sử dụng đất thế

chấp là tài sản của bà T1, được cha mẹ tặng cho. Theo mục 1 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0094/2020/BĐ ngày 13/11/2020, có căn cứ xác định tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Do đó, bà T1 có quyền thế chấp tài sản của mình để đảm bảo khoản vay của bà T1 và ông T tại Ngân hàng.

[2.2.3] Như phân tích trên, có căn cứ xác định hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0094/2020/BĐ ngày 13/11/2020 đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Do đó, Ngân hàng P yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay trong trường hợp bà T1 và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng: Bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải chịu toàn bộ. Ngân hàng P đã nộp số tiền 750.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng P.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P, nên buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải chịu toàn bộ theo quy dịnh của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T.

1.1. Buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng P tổng số tiền tính đến ngày 26/06/2023 là 148.775.006 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 127.500.000 đồng, lãi trong hạn là 18.649.878 đồng và lãi quá hạn là 2.625.128 đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/06/2023 cho đến khi bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng P.

1.2. Trường hợp bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản bảo đảm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/03/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 16 (theo bản đồ chính quy diện tích là 148.5m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 34), đất tọa lạc tại ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945401 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 30/01/2019 cho bà Thạch Thị Bé T1 đứng tên.

Các tài sản gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp gồm: Nhà chính có kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh cao 01m, phía trên đóng thiếc, nền gạch men, mái lợp tole xi măng, diện tích 5.85m x 9.6m. Nhà phụ phía sau có kết cấu: Vách tường xây cao khoảng 1.5m, bao quanh đóng thiếc phía trên, cột gôc dầu + cột sắt, mái lợp tole xi măng, đòn tay gỗ địa phương, nền xi măng, diện tích 3.6m x 14.1m. Hàng rào có kết cấu: Khung cột sắt tiền chế, mái lợp tole, vách rào khung thanh sắt, nền xi măng, diện tích 04m x 6.7m.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng: Bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải chịu toàn bộ. Ngân hàng P đã nộp số tiền 750.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng P.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Buộc bà Thạch Thị Bé T1 và ông Trương Xuân T cùng phải chịu 7.438.750 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ngân hàng P không phải chịu. Ngân hàng P đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.706.850 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008394 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng P số tiền 3.706.850 đồng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung